

TỔ CHỨC GIẢNG DẠY HỌC PHẦN GIẢI PHẪU THEO MÔ HÌNH LỚP HỌC ĐẢO NGƯỢC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Phan Thanh Việt

Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh

Email: viettp@upes.edu.vn.

Tóm tắt: Việc ứng dụng các mô hình tổ chức lớp học hiện đại vào hoạt động giảng dạy trong bối cảnh đổi mới giáo dục tại Việt Nam đã và đang trở thành một xu hướng tất yếu, góp phần to lớn vào việc nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo tại các cơ sở giáo dục đại học. Nghiên cứu này đã sử dụng mô hình lớp học đảo ngược để tổ chức giảng dạy học phần Giải phẫu tại Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHSP TDTT TP.HCM). Thông tin phản hồi từ người học được thu thập thông qua bảng hỏi sau khi kết thúc học phần. Dữ liệu được tổng hợp, phân tích và đối sánh với một số nghiên cứu có tính chất tương quan khác nhằm đưa ra những đánh giá, đề xuất khách quan, khoa học và phù hợp với hoạt động đổi mới công tác đào tạo tại Trường ĐHSP TDTT TP.HCM hiện nay.

Từ khóa: Đổi mới giáo dục, mô hình lớp học đảo ngược, học phần Giải phẫu, Trường ĐHSP TDTT TP.HCM. Nhận bài: 05/12/2025; Biên tập: 06/12/2025; Phản biện: 12/12/2025; Duyệt đăng: 19/12/2025.

1. Đặt vấn đề

Đổi mới giáo dục, nâng cao chất lượng đào tạo gắn liền với tiến trình chuyển đổi số là một trong những nhiệm vụ trọng yếu của các cơ sở giáo dục đại học trong bối cảnh cách mạng khoa học công nghệ đang kiến tạo ngày càng nhiều nền tảng hỗ trợ và kết nối mang tính toàn cầu hiện nay [1]. Các mô hình tổ chức lớp học gắn liền với những nền tảng lý thuyết giáo dục hiện đại nói chung, mô hình lớp học đảo ngược (Flipped Classroom Model - FCM) nói riêng, đang được vận dụng và phát huy hiệu quả tích cực ở nhiều cấp độ khác nhau [2]. Các nghiên cứu về FCM trong môi trường giáo dục đại học cho thấy, bên cạnh những giá trị lợi ích to lớn gắn liền với ưu thế về nền tảng công nghệ và công cụ hỗ trợ thì FCM vẫn còn có những hạn chế nhất định xuất phát từ các rào cản mang tính kỹ thuật, đòi hỏi các nhà sư phạm phải không ngừng cập nhật và điều chỉnh khi vận dụng mô hình này vào thực tế giảng dạy [3]. Trường ĐHSP TDTT TP.HCM đang trong giai đoạn xây dựng và hoàn thiện hệ thống hạ tầng cũng như các cơ sở dữ liệu hướng tới mục tiêu chuyển đổi số toàn diện, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo ra sự đột phá mạnh mẽ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo tinh thần mà Đảng ta đã đề ra trong các Nghị quyết 29-NQ/TW, Nghị quyết 57-NQ/TW và Nghị quyết 71-NQ/TW [4], [5], [6]. Việc nghiên cứu và ứng dụng các mô hình dạy học có sự kết nối trực tiếp với hệ thống học liệu số, tăng cường khai thác các nền tảng công nghệ phục vụ hoạt động dạy học, kiến tạo không gian học tập năng động và tích cực,... luôn được nhà trường khuyến khích, tạo điều kiện hỗ trợ để giảng viên triển khai, thực hiện. Đây cũng chính là cơ sở để chúng tôi tiến hành nghiên cứu ứng dụng FCM vào

hoạt động giảng dạy học phần Giải phẫu tại Trường ĐHSP TDTT TP.HCM.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Giới thiệu về FCM

FCM được xem là một hình thức của hoạt động tổ chức học tập theo phương thức kết hợp [7]. Trong mô hình này, các thành tựu khoa học công nghệ và nền tảng kỹ thuật số đáp ứng hoạt động giáo dục được khai thác một cách mạnh mẽ, có hệ thống nhằm tạo ra bước chuyển đổi quan trọng trong việc tổ chức hoạt động dạy học bằng cách “đảo ngược” tiến trình so với phương thức dạy học truyền thống. Hoạt động học tập và trải nghiệm của người học trong FCM gắn liền với bốn trụ cột chính: Môi trường linh hoạt (Flexible Environment); Văn hóa học tập (Learning Culture); Nội dung có chủ đích (Intentional Content); và Nhà giáo dục chuyên nghiệp (Professional Educator) [8]. Thông qua FCM, hoạt động giáo dục chuyển trọng tâm từ người dạy sang người học, tạo ra môi trường học tập năng động và sáng tạo, thúc đẩy sự hình thành và phát triển các ý tưởng mới ở người học trong việc tiếp cận vấn đề, giải quyết vấn đề và đúc kết kinh nghiệm cũng như tăng cường sự hiểu biết của người học đối với chủ đề kiến thức mà nhà sư phạm thiết kế và triển khai trong không gian đa kết nối của lớp học [9]. Đồng thời, cơ hội để người dạy quan sát và hướng dẫn trực tiếp người học cũng được gia tăng đáng kể. Nếu như ở các lớp học truyền thống, không gian và thời gian tổ chức hoạt động học tập thường bị giới hạn bởi một phạm vi cụ thể (lớp học, tiết học) dẫn đến hiệu quả giáo dục đa phần chỉ có thể dừng lại ở 3 mức độ đầu tiên theo thang đo nhận thức Bloom là ghi nhớ, thông hiểu, vận dụng và đòi hỏi người học phải có sự đầu tư

cũng như nỗ lực nhiều hơn bên ngoài lớp học để phân tích, đánh giá, mở rộng hiểu biết về chủ đề kiến thức; thì với FCM, hoạt động kiến tạo các mức độ nhận thức nền tảng được người học chủ động hoàn thiện ở nhà hoặc ở không gian học tập khác ngoài lớp học (thư viện, bảo tàng, trung tâm sinh hoạt học thuật cộng đồng,...) dựa trên các tài liệu và thông tin hướng dẫn mà người dạy đã cung cấp sẵn trên kho học liệu hoặc trên các nền tảng số hóa hỗ trợ học tập của nhà trường, do vậy khi tham gia vào hoạt động học tập tại lớp, người học và người dạy sẽ có không gian tương tác nhiều hơn để hoàn thiện nhận thức ở các mức độ cao hơn theo thang đo Bloom. Chính vì những ưu điểm này mà FCM được xem là một trong những mô hình dạy học hiện đại phù hợp với xu hướng đổi mới giáo dục theo định hướng phát triển năng lực cho người học trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.



Hình 1. Đối sánh giữa FCM và các lớp học truyền thống [10]

2.2. Giảng dạy học phần Giải phẫu tại Trường ĐHSP TDTT TP.HCM theo FCM

Học phần Giải phẫu được tổ chức giảng dạy theo FCM cho sinh viên đại học chính quy khóa 20, ngành Giáo dục thể chất tại Trường ĐHSP TDTT TP.HCM thông qua tiến trình gồm 5 bước: (1) Xác lập thông tin khóa học □ (2) Thiết kế nội dung và kịch bản giảng dạy □ (3) Tổ chức hoạt động dạy và học theo FCM □ (4) Thu thập thông tin sau khóa học □ (5) Lưu trữ hồ sơ khóa học.

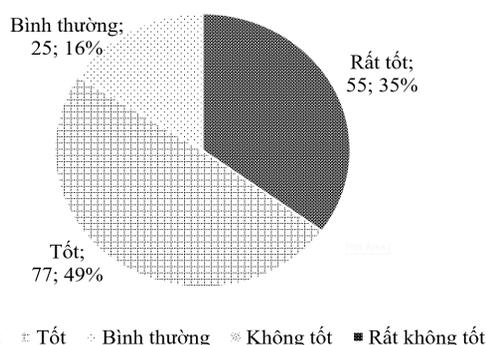
Trong tiến trình này, dựa trên các yêu cầu về chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra của học phần, nội dung kiến thức, yêu cầu về kiểm tra - đánh giá, cũng như các điều kiện về cơ sở vật chất hiện hữu của nhà trường mà học liệu (bài giảng, video, hình ảnh, các nền tảng công nghệ số,...) sẽ được thiết kế và tích hợp vào nền tảng lưu trữ trực tuyến. Phương thức truy cập được cung cấp công khai, chi tiết để sinh viên có thể tiếp cận và khai thác tài nguyên cũng như thực hiện các nhiệm vụ học tập theo yêu cầu. Hoạt động dạy và học theo FCM được triển khai qua 3 giai đoạn xuyên suốt: trước giờ học, trong giờ học, sau giờ học. Sinh viên truy cập kho học liệu để tìm hiểu, nghiên cứu và thực hiện các nhiệm vụ học tập được giảng viên tích hợp sẵn trong mỗi chủ đề kiến thức trước mỗi buổi

học. Việc chuẩn bị nội dung để thuyết trình hoặc báo cáo thông qua biểu mẫu, cũng như các câu hỏi liên quan (nếu có) cũng được giảng viên thiết kế và yêu cầu sinh viên thực hiện. Khi tham gia vào các hoạt động học tập trên lớp, sinh viên thảo luận và định hình tri thức mới thông qua những gợi mở của giảng viên liên quan đến chủ đề kiến thức. Sau mỗi buổi học, giảng viên sẽ định hướng các hoạt động tiếp theo để sinh viên phát triển phạm vi ứng dụng kiến thức giải phẫu mới tiếp thu vào thực tiễn tập luyện thể dục thể thao cũng như các hoạt động thể chất khác vốn mang tính đặc thù của chương trình đào tạo ngành Giáo dục thể chất.

Biểu mẫu thu thập thông tin phản hồi từ sinh viên sau khi kết thúc khóa học được triển khai nhằm đánh giá sơ bộ những mục tiêu đã đạt được, những mục tiêu chưa đáp ứng, mức độ đáp ứng so với chuẩn đầu ra của học phần và của chương trình đào tạo, nền tảng công nghệ tương thích cũng như các vấn đề khác liên quan đến kiểm tra - đánh giá kết quả học tập, trang thiết bị, cơ sở hạ tầng,... Các thông tin này sẽ được lưu trữ vào hồ sơ khóa học để phục vụ công tác kiểm định chất lượng theo quy định. Đây cũng chính là nguồn tư liệu tham khảo quan trọng, là tiền đề cho việc tiếp tục phát triển thêm các khóa học với FCM tiếp theo.

Dữ liệu đã thu thập có sẵn tại: <https://shorturl.at/Q7Ou2>

Trong số 157 ý kiến phản hồi từ sinh viên sau khi tham gia học phần Giải phẫu được thiết kế và tổ chức theo FCM, chúng tôi ghi nhận có 35% ý kiến đánh giá chất lượng của khóa học ở mức “Rất tốt”, 49% đánh giá ở mức “Tốt” và 16% đánh giá ở mức “Bình thường”, không có ý kiến nào đánh giá khóa học ở mức “Không tốt” hoặc “Rất không tốt”. Đây là một tín hiệu tích cực trong tiến trình chuyển đổi số tại Trường ĐHSP TDTT TP.HCM, nhìn từ góc độ khai thác và vận dụng các nền tảng công nghệ số vào hoạt động giảng dạy ở học phần Giải phẫu theo FCM.

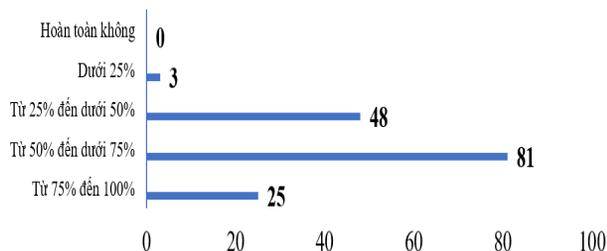


Biểu đồ 1. Phản hồi của sinh viên về chất lượng lớp học phần Giải phẫu theo FCM

Mặc dù có đến 79.62% sinh viên cho rằng khóa học “Rất hiệu quả” và “Hiệu quả”, nhưng chúng tôi

cũng nhận được 2 ý kiến đánh giá khóa học “Không hiệu quả”, chiếm 1.27%. Đi sâu vào tìm hiểu nguyên nhân, chúng tôi phát hiện ra lý do “Chưa có phương pháp học tập phù hợp với môi trường giáo dục đại học” là điểm chung của 2 ý kiến này. Điều này là hoàn toàn dễ hiểu, bởi lẽ học phần Giải phẫu được tổ chức giảng dạy ở học kỳ đầu tiên trong chương trình đào tạo ngành Giáo dục thể chất, một bộ phận sinh viên năm nhất có thể chưa thật sự thích ứng với môi trường học tập mới. Đây là một trong những điểm cần lưu ý khi tổ chức giảng dạy học phần Giải phẫu, cũng như các học phần khác theo FCM, cho các khóa đào tạo tiếp theo.

Các nguồn tài liệu hỗ trợ hoạt động học tập mà giảng viên thiết kế và cung cấp cho khóa học được sinh viên đánh giá là “Rất đầy đủ” (55.4%), “Đầy đủ” (36.3%). Điều này đã giúp thúc đẩy sự chủ động của sinh viên trong việc tham gia vào các hoạt động mà giảng viên tổ chức trong suốt tiến trình học tập, được minh chứng qua 116 ý kiến phản hồi ở mức độ “Rất tích cực” (42 ý kiến) và “Tích cực” (74 ý kiến). Tuy nhiên, cũng có 1 trường hợp cho rằng bản thân đã “Không tích cực” tham gia vào các hoạt động mà giảng viên yêu cầu hoặc hướng dẫn khi tham gia lớp học phần Giải phẫu, nguyên nhân được đưa ra liên quan đến khả năng tiếp cận và sử dụng các nền tảng công nghệ số còn hạn chế cũng như phương pháp học tập chưa phù hợp.



Biểu đồ 2. Mức độ sử dụng các nền tảng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ hoạt động học tập khi tham gia lớp học phần Giải phẫu theo FCM của sinh viên

Dữ liệu ở Biểu đồ 2 cho thấy 100% sinh viên đều có năng lực khai thác và thực tế đã trực tiếp sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ hoạt động học tập (như tìm kiếm thông tin, thiết kế nội dung báo cáo thuyết trình, tổng hợp và so sánh kiến thức,...). Trong đó, có đến 106 sinh viên cho biết tận dụng sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo trong hoạt động học tập khi tham gia lớp học phần Giải phẫu đạt mức từ 50% trở lên. Điều này đặt ra yêu cầu và cũng là thách thức rất lớn đối với giảng viên trong việc định hướng hoạt động học tập, kiểm soát độ chuẩn xác đối với thông tin mà các công cụ trí tuệ nhân tạo đã cung cấp để sinh viên sử dụng trong các báo cáo, đóng góp ý kiến thảo luận trong suốt khóa học. Đây cũng là thách thức chung khi triển khai hoạt động giảng dạy ở các cơ sở giáo dục đại học trong tiến trình chuyển đổi số hiện nay.

2.3. Đề xuất áp dụng FCM vào hoạt động giảng dạy tại Trường ĐHSP TDTT TP.HCM

Kết quả thực nghiệm mô hình FCM thông qua học phần Giải phẫu cho thấy tiềm năng khai thác và áp dụng mô hình này vào những học phần khác trong chương trình đào tạo tại Trường ĐHSP TDTT TP.HCM là rất lớn và có tính khả thi cao. Tuy nhiên, để gia tăng hiệu quả áp dụng FCM cũng như đảm bảo những yêu cầu khách quan trong tiến trình chuyển đổi số của hoạt động giảng dạy, chúng tôi có một số đề xuất như sau:

Thứ nhất, cần chuẩn bị tốt những tiền đề cần thiết trước khi tổ chức giảng dạy theo FCM. Những hiểu biết đầy đủ và chính xác về chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo nói chung, mục tiêu của học phần nói riêng, cũng như các đặc điểm về đối tượng tham gia lớp học, yêu cầu về kiểm tra - đánh giá, hạ tầng thiết bị và công nghệ khả dụng,... sẽ giúp cho việc triển khai FCM ở mỗi học phần đạt được hiệu quả tốt hơn. Đây cũng là cơ sở để giảng viên có sự chủ động trong việc hình thành ý tưởng, thiết kế các hoạt động học tập và linh hoạt trong việc lựa chọn, triển khai các kịch bản phù hợp với từng học phần, từng đối tượng sinh viên thuộc các chương trình đào tạo khác nhau. Tiền đề về hạ tầng và công nghệ cũng là một trong những yếu tố then chốt ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình triển khai các lớp học theo FCM.

Thứ hai, đa dạng hóa nguồn tài nguyên hỗ trợ hoạt động học tập và đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, phát triển tri thức cho sinh viên. Trong điều kiện cách mạng công nghệ số bùng nổ như hiện nay, đặc biệt là sự xuất hiện của các công cụ trí tuệ nhân tạo ngày càng nhiều, thì việc xây dựng một kho học liệu mang tính chuẩn hóa về kiến thức cho các học phần là vô cùng quan trọng và có tác động trực tiếp đến quá trình tổ chức giảng dạy các học phần theo FCM. Bên cạnh những học liệu mang tính truyền thống như giáo trình, bài giảng, tranh ảnh hay video minh họa thì giảng viên cũng cần tích hợp thêm các nguồn tài nguyên mở từ các trường đại học xuất sắc, giới thiệu các công cụ thực tế ảo (3D/Virtual reality - VR/Augmented reality - AR/....) cũng các mô hình công nghệ số phù hợp với từng học phần.

Thứ ba, thu thập thông tin phản hồi sau mỗi khóa học được thiết kế và triển khai với FCM. Thông tin phản hồi của sinh viên là cơ sở quan trọng để giảng viên đánh giá lại toàn bộ quá trình tổ chức lớp học. Những mặt tích cực hay ưu điểm cần được ghi nhận và mở rộng vận dụng vào các lớp học phần khác. Những hạn chế hoặc những tiêu chí chưa đáp ứng mục tiêu cần tiếp tục rà soát, tiến hành hiệu chỉnh kế hoạch giảng dạy, thiết kế lại kịch bản tổ chức lớp học,... để cải thiện và nâng cao chất lượng. Đồng thời, các ý kiến đóng góp từ sinh viên cũng chính là cơ sở để giảng viên và nhà trường tham chiếu khi thực hiện việc cải tiến, phát triển chương trình các học phần trong những chu kỳ đào tạo tiếp theo.

3. Kết luận

Tổ chức giảng dạy học phần Giải phẫu tại Trường ĐHSP TDTT TP.HCM theo FCM đã cụ thể hóa quá trình chuyển đổi số trong hoạt động giáo dục thông qua tiến trình thiết kế học liệu và kiến tạo không gian học tập gắn liền với các nền tảng công nghệ số đặc thù. Khóa học đã thu nhận được nhiều thông tin phản hồi tích cực từ sinh viên trên về các nội dung liên quan đến hiệu quả tiếp thu kiến thức, mức độ chủ động tham gia vào các hoạt động học tập cũng như sự gia tăng của xu hướng tiếp cận và sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo vào quá trình khám phá, hoàn thiện tri thức bản thân. Chúng tôi khuyến nghị mở rộng việc áp dụng FCM vào các học phần khác trong chương trình đào tạo tại Trường ĐHSP TDTT TP.HCM. Đồng thời, cần chủ động xem xét, thiết lập các chỉ dẫn liên quan đến quy trình áp dụng, kỹ thuật vận hành cũng như phương thức khai thác các nguồn tài nguyên số hóa để các lớp học tổ chức theo FCM đạt được hiệu quả tốt nhất. Những nghiên cứu mở rộng về FCM cũng như các mô hình dạy học hiện đại khác cũng được khuyến nghị như là một giải pháp hữu ích và cấp thiết nhằm phát triển hệ sinh thái giáo dục số, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo tại trường ĐHSP TDTT TP.HCM trong tiến trình tiếp cận và tích hợp công nghệ vào hoạt động đổi mới giáo dục hiện nay ■

Tài liệu tham khảo

- [1]. Katyeudo K. de S. Oliveira, Ricardo A. C. de Souza (2022). *Digital Transformation towards Education 4.0*. Informatics in Education 21(02): 283-309.
- [2]. Phạm Hoàng Khánh Linh, Phạm Hoàng Tú Linh (2022). *Một số mô hình lý thuyết về lớp học đảo ngược*. Journal of Education Management, 14(8), 21 - 28. <https://shorturl.at/KFNqJ>.
- [3]. Baig, M.I., Yadegaridehkordi, E. (2023). *Flipped classroom in higher education: A systematic literature review and research challenges*. International Journal of Educational Technology in Higher Education, 20:61.
- [4]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013). *Nghị quyết 29-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- [5]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2024). *Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*.
- [6]. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2025). *Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo*.
- [7]. Marks, D. B. (2015). *Flipping the Classroom: Turning an Instructional Methods Course Upside Down*. Journal of College Teaching & Learning, 12, 241-248.
- [8]. Flipped Learning Network (2014). *The four pillars of F-L-I-P™*. www.flippedlearning.org.
- [9]. Lage, M. J., Platt, G. J., Treglia, M. (2000). *Inverting the classroom: A gateway to creating an inclusive learning environment*. The Journal of Economic Education, 31(1), 30 - 43.
- [10]. Moravec, M., Williams, A., Aguilar-Roca, N., O'Dowd, D. K. (2010). *Learn before lecture: a strategy that improves learning outcomes in a large introductory biology class*. CBE Life Sciences Education, 9 (4), 473 - 481.

Teaching Anatomy module using the flipped classroom model at Ho Chi Minh City University of Physical Education and Sports

Phan Thanh Viet

Ho Chi Minh City University of Physical Education and Sports

Email: viettp@upes.edu.vn.

Abstract: The application of modern classroom organization models to teaching activities in the context of educational innovation in Vi-etnam has become an inevitable trend, making a significant contribution to improving the quality and effectiveness of training at higher education institutions. This study used a flipped classroom model to organize the teaching of the Anatomy course at the Ho Chi Minh City University of Physical Education and Sports. Students' feedback is collected through questionnaires after the completion of each module. The data were compiled, analyzed, and compared with several other correlated studies to provide objective, scientific, and appropriate assessments and recommendations for the current innovation of training at the Ho Chi Minh City University of Physical Education and Sports.

Keywords: Educational innovation, flipped classroom model, Anatomy module, Ho Chi Minh City University of Physical Education and Sports.